

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mật;

Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên tòa: bà Vy Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 01/2025/TB-TA ngày 06 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1945 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L và bà Linh Thị M (đều đã chết); có vợ: Phùng Thị T1; con: có 05 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 16/HSST ngày 22/7/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn xét xử tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 1985 xử phạt 09 tháng tù, Bản án số 09/2011/HSST ngày 23/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 6 năm 2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lý Văn K, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Lý Văn S, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Nông Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Bà Phùng Thị T1, sinh năm 1945; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Chị Triệu Thị H1, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên trước ngày 27/6/2024 bị cáo Triệu Văn T gọi điện cho một người đàn ông (không rõ thông tin, không nhớ số điện thoại) đề hỏi mua ma túy và hẹn gặp ở đường K thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, mua với người này 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) được 05 gói ma túy Heroin. Sau khi mua về, bị cáo Triệu Văn T tự sử dụng 02 gói bằng hình thức hít, còn 03 gói trong ngày 27/6/2024 Triệu Văn T đã bán lại cho các đối tượng để kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 08 giờ 00 phút, Lý Văn K gọi điện thoại cho Triệu Văn T hỏi có nhà không, Triệu Văn T bảo có nên Lý Văn K điều khiển xe mô tô biển số 12X1-127.59 đến nhà Triệu Văn T mục đích mua ma túy. Đến nơi, Lý Văn K hỏi mua ma túy, Triệu Văn T đưa cho Lý Văn K 01 gói ma túy Heroin tại gian nhà bếp, Lý Văn K cầm gói ma túy và hỏi Triệu Văn T có giấy bạc không, Triệu Văn T đưa cho Lý Văn K 01 mảnh giấy bạc rồi đi lên phòng khách. Lý Văn K ngồi ở gian bếp, đổ ma túy ra mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa ga mang theo sử dụng hết ma túy bằng hình thức hít. Một lúc sau, Lý Văn K đi lên phòng khách đưa cho Triệu Văn T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và điều khiển xe ra về.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Lý Văn K bị Công an xã B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra, Lý Văn K đã khai nhận mua ma túy và sử dụng ma túy tại nhà Triệu Văn T. Tạm giữ của Lý Văn K: 01 xe mô tô biển số 12X1-127.59 hiệu HONDA BLADE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, gắn sim số 0392679488.

Lần thứ hai: khoảng 10 giờ 30 phút, Lý Văn S gọi điện cho Triệu Văn T hỏi mua ma túy, sau đó điều khiển xe mô tô đến nhà Triệu Văn T. Khi Lý Văn S đến thấy có Triệu Văn T và gia đình: bà Phùng Thị T1 (vợ), chị Triệu Thị H2 (con gái), chị Triệu Thị H1 (con gái), anh Hoàng Văn S1 (con rể), anh Triệu Văn Ý (người cùng thôn) đang chuẩn bị ăn cơm. Triệu Văn T dẫn Lý Văn S đi xuống gian bếp, đưa cho Lý Văn S 01 gói ma túy H3, Lý Văn S cầm ma túy, hỏi xin giấy bạc và hỏi xin vào nhà tắm sử dụng ma túy, Triệu Văn T đồng ý. Lý Văn S dùng chiếc bật

lửa ga (lấy ở phòng khách) vào nhà tắm sử dụng hết ma túy bằng hình thức hít. Một lúc sau, Lý Văn S đi vào gian nhà bếp đưa cho Triệu Văn T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe về nhà.

Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C mời Lý Văn S đến Công an xã B làm việc, xét nghiệm kiểm tra chất ma túy với Lý Văn S cho kết quả dương tính. Lý Văn S đã khai nhận mua ma túy và sử dụng ma túy tại nhà Triệu Văn T. Tạm giữ của Lý Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, gắn sim số 094659242.

Lần thứ ba: khoảng 14 giờ 00 phút, Nông Văn H điều khiển xe mô tô biển số 12X1-262.94 từ nhà đến nhà Triệu Văn T mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, Nông Văn H hỏi mua 01 gói ma túy, Triệu Văn T đồng ý và hỏi Nông Văn H có giấy bạc chưa, Nông Văn H chưa có nên Triệu Văn T đưa cho Nông Văn H một mảnh giấy bạc và bảo đi xuống gian nhà bếp đốt mảnh giấy trước. Sau đó, Triệu Văn T xuống bếp đưa cho Nông Văn H 01 gói ma túy Heroin, Nông Văn H đưa cho Triệu Văn T 80.000 đồng. Tại bếp, Nông Văn H đổ một phần ma túy lên mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa ga có sẵn ở trong bếp sử dụng ma túy bằng hình thức hít, khi đang sử dụng thì thấy Triệu Văn T hô có Công an nên Nông Văn H đã vo viên mảnh giấy bạc đang sử dụng ma túy và phần ma túy còn lại bỏ chạy ra cửa sau nhà bếp và vút đi.

Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Triệu Văn T. Khi đến, phát hiện có Nông Văn H đang ở trong bếp, bỏ chạy ra cửa sau bếp thì bị Cơ quan điều tra giữ lại. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm mảnh giấy bạc và số ma túy còn lại Nông Văn H ném nhưng không phát hiện thu giữ được.

Quá trình khám xét, thu giữ của Triệu Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, gắn sim số 0358521007; 03 mảnh giấy bạc màu trắng; 24 tờ giấy bạc màu vàng - trắng; số tiền 260.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường Triệu Văn T bán ma túy và cho các đối tượng sử dụng ma túy, thu giữ: 01 bật lửa màu vàng; 01 mảnh giấy bạc được vo lại không rõ hình dạng.

Tại bản Kết luận giám định số 829/KL-KTHS ngày 27/7/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận: toàn bộ số tiền Việt Nam niêm phong bì đều là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số 801/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận: tìm thấy chất ma túy trong 01 mảnh giấy bạc gửi giám định, loại: Heroin, do lượng chất quá nhỏ không xác định được khối lượng.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 27/6/2024: Lý Văn K, Lý Văn S, Nông Văn H, Triệu Văn T dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Cáo trạng số: 62/CT-VKSCL ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn T trình bày: trong ngày 27/6/2024 tại nhà riêng thôn T, xã T, huyện C, bị cáo chỉ được nhượng lại ma túy cho Lý Văn K, Lý Văn S, Nông Văn H bằng cách đưa ma túy cho họ, sau đó lấy tiền gốc chứ không được mua bán ma túy; sau khi nhượng lại ma túy vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đều cho Lý Văn K, Lý Văn S và Nông Văn H sử dụng ma túy tại khu vực nhà của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn K vắng mặt, nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: ngày 27/6/2024, ông có mua với bị cáo Triệu Văn T 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sau đó ông sử dụng ma túy tại bếp nhà bị cáo Triệu Văn T bằng hình thức hít (giấy bạc do bị cáo Triệu Văn T đưa, bật lửa do ông có từ trước).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn S vắng mặt, nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: ngày 27/6/2024, ông có mua với bị cáo Triệu Văn T 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), bị cáo Triệu Văn T đưa cho ông 01 gói ma túy, 01 mảnh giấy bạc, rồi ông lấy chiếc bật lửa ga màu đỏ trên nhà bị cáo đi ra phòng tắm nhà bị cáo Triệu Văn T sử dụng ma bằng hình thức hít.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn H trình bày: ngày 27/6/2024, ông có mua với bị cáo Triệu Văn T 01 gói ma túy Heroin với giá 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), bị cáo Triệu Văn T đưa cho ông 01 mảnh giấy bạc, 01 gói ma túy Heroin, ông lấy 01 chiếc bật lửa ở nhà bị cáo ngồi cạnh bếp củi sử dụng ma túy bằng hình thức hít được 01 lần thì Công an đến nên ông bỏ chạy, rồi vo giấy bạc bên trong có chứa ma túy vút trên đường chạy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị T1 vắng mặt, nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: ngôi nhà các bị cáo sử dụng ma túy thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng bà và con gái chị H1. Tuy nhiên, bà T1 không biết việc bị cáo bán ma túy và cho họ sử dụng ma túy tại nhà và bà không được hưởng lợi gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị H1 trình bày: ngôi nhà các bị cáo sử dụng ma túy thuộc quyền quản lý, sử dụng của bố mẹ chị và chị. Tuy nhiên, chị không biết việc bị cáo bán ma túy và cho họ sử dụng ma túy tại nhà và chị không được hưởng lợi gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm o, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm đến 15 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì, bên trong có mảnh giấy bạc (cũ); 03 mảnh giấy bạc; 24 tờ giấy bạc màu vàng - trắng; 01 bật lửa màu vàng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 260.000 đồng; 01 điện thoại VIETTEL gắn sim số 0358.521.007; số tiền 20.000 đồng. Trả lại: 01 điện thoại NOKIA 1280, gắn sim có số 0946.592.242 cho Lý Văn S; 01 điện thoại OPPO, gắn sim số 0392.679.488 cho Lý Văn K.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (nêu tại phần đầu Bản án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho rằng hành vi của bị cáo không phải là mua bán ma túy mà chỉ là nhượng lại ma túy cho người sử dụng ma túy, tuy nhiên căn cứ vào biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo: ngày 27/6/2024 tại nhà ở thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Triệu Văn T đã có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy lần lượt cho Lý Văn K, Lý Văn S và Nông Văn H mỗi người 01 gói ma túy Heroin, được tổng số tiền 280.000 đồng; việc bị cáo cho rằng chỉ nhượng lại ma túy cho Lý Văn K, Lý Văn S, Nông Văn H bằng cách đưa ma túy cho họ, sau đó lấy tiền gốc chính là hành vi mua bán ma túy. Sau mỗi lần bán ma túy, bị cáo Triệu Văn T đều đồng ý cho Lý Văn K, Lý Văn S và Nông Văn H sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà ở của mình.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện các hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Triệu Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ

luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 62/CT-VKSCL ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân: bị cáo Triệu Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy, có nhân thân như đã nêu tại phần đầu Bản án nên xác định là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội khi trên 70 tuổi; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm hai tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên khi quyết định hình phạt cần phải quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo do bị cáo là người cao tuổi, không còn sức lao động và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, gắn sim số 0358.521.007 của bị cáo Triệu Văn T là phương tiện phạm tội; số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng) do là tiền bị cáo Triệu Văn T bán ma túy mà có (trong đó 260.000 đồng hiện đang tạm giữ, 20.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng để khắc phục tiền vi phạm).

[7.2] Đối với 01 phong bì, bên trong có mảnh giấy bạc cũ; 03 mảnh giấy bạc; 24 tờ giấy bạc màu vàng - trắng và 01 bật lửa màu vàng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Trả lại 01 điện thoại NOKIA 1280, gắn sim số 0946.592.242 cho Lý Văn S và 01 điện thoại OPPO gắn sim số 0392.679.488 cho Lý Văn K do không có cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Lý Văn S, Lý Văn K.

[7.4] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, gắn biển số 12X1- 127.59 cho Lý Văn K; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn biển số 12X1-262.94 cho Nông Văn H là có căn cứ.

[8] Vấn đề khác:

[8.1] Đối với Lý Văn K, Lý Văn S, Nông Văn H là người mua ma túy với Triệu Văn T và đã sử dụng hết ma túy nên không có cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Văn K, Lý Văn S, Nông Văn H là phù hợp quy định pháp luật.

[8.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Triệu Văn T tại khu vực ngã ba đường K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không có thông tin cụ thể nên

không thể tiến hành điều tra, xác minh, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý.

[8.3] Đối với Phùng Thị T1, Triệu Thị H2, Triệu Thị H1, Hoàng Văn S1, Triệu Văn Ý không biết việc Triệu Văn T bán ma túy và cho Lý Văn K, Lý Văn S, Nông Văn H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nên không xem xét xử lý.

[9] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn T và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[10] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có đơn xin được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm o, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; các Điều 38, 50, 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Triệu Văn T 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt hai tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIETTEL, màu xanh - đen, đã qua sử dụng, gắn sim có số 0358.521.007 của bị cáo Triệu Văn T; số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới, bên trong có: mảnh giấy bạc (cũ); 03 (ba) mảnh giấy bạc; 24 (hai mươi tư) tờ giấy bạc màu vàng - trắng; 01 (một) bật lửa màu vàng, đã qua sử dụng.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim có số: 0946.592.242 cho Lý Văn S; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ - đen, gắn sim có số 0392.679.488 cho Lý Văn K.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 28 tháng 11 năm 2024; số tiền 260.000 đồng hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi số 14 lập ngày 27 tháng 11 năm 2024; số tiền 20.000 đồng bị cáo Triệu Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005440 ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: bị cáo Triệu Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Hương Giang